

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110213501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			6,5	Sáu rưỡi	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
7	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006			6,5	Sáu rưỡi	C26CK2	
8	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006			6,0	Sáu	C26CK1	
9	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004			6,0	Sáu	C24CK3	
10	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005			6,5	Sáu rưỡi	C26CK2	
11	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
12	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			6,5	Sáu rưỡi	C26CK1	
13	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			6,5	Sáu rưỡi	C26CK1	
14	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
15	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006			6,5	Tám rưỡi	C26CK2	
16	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			6,5	Tám rưỡi	C26CK1	
17	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			6,0	Sáu	C26CK1	
18	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006			6,5	Sáu rưỡi	C26CK2	
19	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006			8,0	Tám	C26CK2	
20	2210040030	Ngô Hoàng Linh	09/06/2004			7,0	Bảy	C24CK1	
21	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			5,5	Năm rưỡi	C26CK1	
22	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005			6,0	Sáu	C26CK2	
23	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			5,5	Năm rưỡi	C26CK1	
24	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005			5,5	Năm rưỡi	C25CK1	
25	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			8,0	Tám	C26CK1	
26	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			8,0	Tám	C26CK1	
27	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
28	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002			8,0	Tám	C26CK2	
29	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005			8,0	Tám	C26CK2	
30	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006			6,5	Sáu rưỡi	C26CK2	
31	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			8,0	Tám	C26CK1	
32	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			5,5	Năm rưỡi	C26CK1	
33	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005			6,5	Sáu rưỡi	C26CK2	
34	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			8,0	Tám	C26CK1	
35	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006			7,0	Bảy	C26CK2	
36	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			7,0	Bảy	C26CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
37	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
38	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006			8,0	Tám	C26CK2	
39	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			8,0	Tám	C26CK1	
40	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005			8,0	Tám	C26CK2	
41	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			7,5	Bảy rưỡi	C26CK1	
42	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006			8,0	Tám	C26CK2	
43	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			8,0	Tám	C26CK1	
44	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006			7,0	Bảy	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 44 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 44 / 44.

Số sinh viên đạt: 44 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 6 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 6 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vãng.

TRƯ
PH
VÀ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
 VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng -
(02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040030	Ngô Hoàng Linh	09/06/2004	C24CK1	<u>[Signature]</u>	<u>7.0</u>	<u>Bảy</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1Ngày: 05 tháng 1 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn DũngNgày: 05 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng - (02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040030	Ngô Hoàng Linh	09/06/2004	C24CK1	<u>L</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1Ngày 7 tháng 3 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ph
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 7 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng
Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng -
(02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3	<u>Hải</u>	<u>7,5</u>	<u>Bảy rưỡi</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 25 tháng 1 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng - (02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3	<u>Hải</u>	<u>6,0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1Ngày: 03 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 7 tháng 8 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng -
(02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Đm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>nr</u>	<u>7.0</u>	<u>Bảy</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .Ngày: 25 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày: 25 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng - (02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: DM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>NS</u>	5.0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1Ngày 07 tháng 8 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày 7 tháng 8 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng -
(02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 0 / 1 .Ngày: 25 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn DũngNgày: 7 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng - (02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040042	Ngô Triệu Anh Minh	15/09/2003	C25CK2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1-1 vắng thi: 1 Số bài thi: 0 / 1Ngày 21 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày 25 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng -
(02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>HN</u>	8,0	Tám	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>Danh</u>	5,0	Năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>ND</u>	5,0	Năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>HD</u>	8,0	Tám	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>KD</u>	8,0	Tám	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>TD</u>	8,0	Tám	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>BT</u>	8,0	Tám	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>PH</u>	7,0	Bảy	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>GH</u>	5,0	Năm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>NH</u>	7,5	Bảy rưỡi	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>TG</u>	8,0	Tám	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>NK</u>	8,5	Tám rưỡi	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>NK</u>	8,0	Tám	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>NV</u>	8,0	Tám	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>TM</u>	8,0	Tám	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>NT</u>	7,0	Bảy	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>HN</u>	8,0	Tám	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>LM</u>	8,0	Tám	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>TH</u>	7,5	Bảy rưỡi	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>BT</u>	6,0	Sáu	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>LS</u>	6,5	Sáu rưỡi	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>VT</u>	8,0	Tám	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>DL</u>	8,0	Tám	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trực	05/09/2006	C26CK1	<u>NT</u>	8,5	Tám rưỡi	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>LL</u>	7,0	Bảy	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>PN</u>	8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày 25 tháng 1 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Minh Vang .

**TRƯỞNG
PHÒNG
VÀ BẢO**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng -
(02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
6	2410040022	Nguyễn Trí	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
7	2410040015	Bao Thành	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám rưỡi	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy rưỡi	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sáu	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,5	Sáu rưỡi	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / 26 .

Ngày: 28 tháng 1 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 25 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Minh Vang.

TRƯỜNG
PHÒNG
VĂN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng - (02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	8,0	Tám	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	[Signature]	6,0	Sáu	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	[Signature]	8,0	Tám	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	[Signature]	6,0	Sáu	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	[Signature]	8,0	Tám	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	[Signature]	6,0	Tám	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	[Signature]	8,0	Tám	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	[Signature]	6,0	Sáu	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	[Signature]	6,5	Sáu rưỡi	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	[Signature]	6,5	Sáu rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	[Signature]	6,0	Sáu	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	[Signature]	8,5	Tám rưỡi	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	[Signature]	8,0	Tám	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	[Signature]	8,0	Tám	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	[Signature]	7,5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi: 15 / 15 .Ngày: 07 tháng 06 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày: 07 tháng 06 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Autocad nâng cao - MH1102135

Mã lớp học phần: 25211MH110213501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Phan Thành Tường, Trần Minh Vàng -
(02012, 02052)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Trần Minh Vàng Ký tên: Trần Minh Vàng

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	5,0	Năm	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	H	5,0	Năm	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	7,0	Bảy	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	5,0	Năm	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	7,5	Bảy rưỡi	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	7,0	Bảy	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	8,5	Tám rưỡi	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phan	7,0	Bảy	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	6,0	Sáu	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	7,0	Bảy	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	7,5	Bảy rưỡi	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	8,5	Tám rưỡi	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	8,5	Tám rưỡi	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Tuấn	5,0	Năm	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi: 15 / 15 .Ngày 25 tháng 1 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Minh Vàng